TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CON CUÔNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/ST-HNGĐ
Ngày 16/6/2022.
"V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lữ Thị Dung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hào;

2. Bà La Thị Huyền.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Ngân Mai Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Lựu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXX-ST, ngày 11 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Anh Kha Văn Ph, sinh năm 1990**.

Địa chỉ: Bản X, xã B, huyện C, tỉnh NA - có mặt.

Bị đơn: **Chị Vi Thị M, sinh năm 1991.**

Địa chỉ: Bản X, xã B, huyện C, tỉnh NA – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Kha Văn Ph trình bày: Anh và chị Vi Thị M kết hôn vào ngày 03/12/2010, đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh NA, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó thường xuyên xẩy ra nhiều mâu thuẫn do tính cách, quan điểm không hợp nhau nên thường xuyên xẩy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, nguyên nhân chị M hay bỏ nhà đi không quan tâm đến gia đình, chồng con mặc dù gia đình đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng chị M không nghe, chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống rồi đi làm công nhân, vợ chồng ly thân từ năm 2018 cho đến nay không còn

quan tâm, hay chăm sóc lẫn nhau, nay tình cảm vợ chồng thật sự không còn nên anh Ph đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vi Thị M.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung Kha Thị Thùy Tr – sinh ngày 16/7/2010 và Kha Việt H – sinh ngày 15/11/2016, hiện tại các con đang ở cùng anh Ph. Nếu ly hôn anh Ph có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai người con chung và không yêu cầu chị M cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng thỏa thuận tự chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ tổ chức, cá nhân nào và cũng không ai nợ vợ chồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm chị M đều vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập nhiều lần nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn ly hôn của anh Kha Văn Ph. Anh Ph và chị M chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Về con chung: Giao con chung Kha Thị Thùy Tr – sinh ngày 16/7/2010 và Kha Việt H – sinh ngày 15/11/2016 cho anh Kha Văn Ph trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung của vợ chồng anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí anh Kha Văn Ph phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, bị đơn hiện cư trú tại Bản X, xã B, huyện C, tỉnh NA nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua xác minh tình trạng hôn nhân của anh Kha Văn Ph và chị Vi Thị M tại UBND xã B cho biết, anh Ph và chị M kết hôn, sinh sống tại bản Xiềng xã B, đến đầu năm 2018 thì vợ chồng cùng nhau đi làm công nhân rồi xẩy ra mâu thuẫn, anh Ph hiện đang sinh sống tại bản Xiềng, xã B, còn chị M hiện tại không có mặt ở địa phương, chị M đi đâu làm gì thì chính quyền địa phương không biết. Tại biên bản lấy lời khai ông Vi Văn Mớ - trú tại Bản X, xã B, huyện C, tỉnh NA là bố đẻ của chị Vi Thị M cho biết, anh Ph và chị M có xẩy ra mâu thuẫn do kinh tế gia đình khó khăn nên hai vợ chồng đi làm ăn rồi xẩy ra mâu thuẫn ghen tuông, gia đình cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng không được, hiện tại chị M đi làm công nhân nhưng địa chỉ cụ thể ở đâu thì ông không biết, chị M cũng đã biết việc anh Ph làm đơn ly hôn, và ông Mớ cũng đã thông báo cho chị M biết việc ông nhận các văn bản của Tòa án đến tống đạt cho chị M và khuyên nhủ chị M về giải quyết ly hôn nhưng chị M báo lại không xin nghỉ được nên không về.

Như vậy, bị đơn đã thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới. Theo quy định tại Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự thì được coi là cố tình che giấu địa chỉ nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tụng chung là phù hợp với hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Vi Thị M đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị M theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị M không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy anh Kha Văn Ph và chị Vi Thị M kết hôn vào ngày 03/12/2010, đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh NA, việc đăng ký kết hôn là tự nguyện, không vi phạm quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa anh Ph và chị M là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh Ph và chị M chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, như vậy anh Ph và chị M đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng.

Tại phiên tòa chị M vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh tại địa phương và gia đình ông Vi Văn Mớ bố đẻ chị M cho biết: Quá trình kết hôn và chung sống vợ chồng anh Ph và chị M xẩy ra mâu thuẫn và vợ chồng bỏ đi làm công nhân mỗi người mỗi nơi không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. ông Mớ đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án đến tống đạt cho chị M và ông đã thông báo cho chị M biết để về giải quyết ly hôn nhưng chị M không về. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh Ph và chị M không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho anh Kha Văn Ph được ly hôn với chị Vi Thị M.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung Kha Thị Thùy Tr – sinh ngày 16/7/2010 và Kha Việt H – sinh ngày 15/11/2016, hiện tại các con đang ở cùng anh Ph. Nếu ly hôn anh Ph có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai người con chung và không yêu cầu chị M cấp dưỡng tiền nuôi con. Do hiện nay chị M không có mặt ở địa phương, việc giao con cho chị M nuôi dưỡng là không đảm bảo điều kiện về mọi mặt của con. Xét thấy nguyện vọng của anh Ph là chính đáng và nguyện vọng của cháu Tr cũng mong muốn được ở cùng với bố, cháu H đang còn nhỏ để đảm bảo quyền lợi của con nên xét giao hai người con chung cho anh Kha Văn Ph trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi,trưởng thành.Về cấp dưỡng nuôi con do anh Ph không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Anh Kha Văn Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh Kha Văn Ph phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Kha Văn Ph được ly hôn với chị Vi Thị M.

- Về con chung: Giao con chung Kha Thị Thùy Tr – sinh ngày 16/7/2010 và Kha Việt H – sinh ngày 15/11/2016 cho anh Kha Văn Ph trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi, trưởng thành.

Chị Vi Thị M có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Anh Ph cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, anh Kha Văn Ph phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh Ph đã nộp 300.000 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000650 ngày 05/4/2022.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NA;
- *VKSND huyện Con Cuông;*
- *Chi cục THADS huyện Con Cuông;*
- *Nguyên đơn, bị đơn;*
- *UBND xã B;*
- *Lưu hồ sơ -VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lữ Thị Dung